

**TAND HUYỆN LẠNG GIANG**  
**TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**

Bản án số 79/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 12 năm 2020.

Về việc: Tranh chấp hôn nhân, gia đình.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Quang Huy.
- Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Trần Thành Đô; 2/ Ông Đồng Văn Diện.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện VKS huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết
- Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 15/12/2020, tại Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 225/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/7/2020, về việc “Tranh chấp hôn nhân, gia đình”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 (vắng mặt).  
Địa chỉ: Thôn Tân Thành, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Bị đơn: Chị Trương Thị M, sinh năm 1997 (vắng mặt).  
Địa chỉ: Thôn Cây, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

-Tại đơn khởi kiện ngày 30/6/2020 và các bản khai tiếp sau, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Trương Thị M, ngày 11/4/2016, kết hôn do tự nguyện và có ĐKKH tại UBND xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra; kể từ năm 2017, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau, do đó trong cuộc sống thường xảy ra cãi cọ, xô xát với nhau; do mâu thuẫn trầm trọng, nên chị M đã bỏ

về nhà mẹ đẻ tại thôn Cây, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang ở và vợ chồng ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay anh xác định tình mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ được, do đó yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M càng sớm càng tốt.

+ Về con chung, tài sản chung: Không có, nên anh không yêu cầu giải quyết.

- Đối với bị đơn chị Trương Thị M: Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ cho chị M, nhưng chị M không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh H; do đó, chị M phải chịu hậu quả do không thực hiện quyền, nghĩa vụ của tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa hôm nay: Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt; chị M vắng mặt lần thứ 2 không có lý do; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt anh H, chị M theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm:

+ Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán, Thư ký, đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp; Tư cách tố tụng; Thẩm quyền giải quyết vụ án và giao các văn bản tố tụng cho các đương và Viện kiểm sát, hợp lệ, đúng thời hạn luật định.

Các đương sự; anh H đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật; chị M không thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: HĐXX thực hiện đúng trình tự quy định về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký thực hiện đầy đủ các thủ tục tại phiên tòa.

Các đương sự; anh H và chị M đều vắng mặt tại phiên tòa.

+ Nội dung vụ án và đề xuất: Anh H, chị M, kết hôn ngày 11/4/2016 và có ĐKKH tại UBND xã Tân Hưng theo quy định pháp luật. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hòa giải được; do đó, nay anh H yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn với chị M là có căn cứ, phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận. Về con chung, tài sản chung: Không có nên không giải quyết.

Đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình. Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử; cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Trương Thị M.

+ Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được công bố công khai tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên; HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; Thẩm phán; Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các đương sự, anh H đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình; chị M không thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, vắng mặt tại các buổi làm việc không có lý do.

Tại phiên tòa; HĐXX thực hiện đầy đủ trình tự về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký thực hiện đầy đủ các thủ tục tại phiên tòa theo quy định của pháp luật. Các đương sự, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt; chị M vắng mặt tại không có lý do.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ nội dung và yêu cầu đơn khởi kiện, thì thấy: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Lạng Giang theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung và yêu cầu khởi kiện: Anh H và chị M, kết hôn ngày 11/4/2016, kết hôn do tự nguyện và có ĐKKH tại UBND xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang theo quy định pháp luật. HĐXX nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng anh H, chị M đã đến mức trầm trọng và kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ được. Do đó, nay anh H yêu cầu xin được ly hôn với chị M là có căn cứ, phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; nên được chấp nhận.

+ Về con chung, tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí Tòa án. Xử: Cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Trương Thị M.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp trong biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002459 ngày 16/7/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS huyện Lạng Giang;
- THA huyện Lạng Giang;
- UBND xã Tân Hưng;
- Lưu hồ sơ. Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Giáp Quang Huy**